

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1701
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170001	ĐẶNG THỊ HỒNG AN	06/05/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
2	170003	LÊ TRẦN KHÁNH AN	16/08/2010	Hà Nội	9A2	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
3	170004	NGÔ THỊ THÚY AN	09/11/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
4	170005	NGUYỄN BẢO AN	23/06/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
5	170006	NGUYỄN HỒNG AN	10/12/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
6	170007	NGUYỄN MẠNH AN	04/05/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
7	170008	NGUYỄN NGỌC KHÁNH AN	17/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
8	170009	NGUYỄN THÁI AN	10/10/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
9	170010	NGUYỄN THANH AN	04/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Quang Trung	Tiếng Anh
10	170011	NGUYỄN THÀNH AN	12/03/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170012	NGUYỄN THỊ MINH AN	05/09/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170013	NGUYỄN VIỆT PHÚ AN	07/11/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
13	170014	PHẠM ĐỨC AN	03/09/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Tràng Cát	Tiếng Anh
14	170015	PHẠM THỊ BÌNH AN	07/09/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170016	PHẠM THU AN	09/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
16	170017	TRẦN TÙNG AN	22/09/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
17	170018	TRUNG NGUYỄN ĐẠI AN	01/06/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS - THPT FPT	Tiếng Anh
18	170019	BÙI HẢI ANH	12/06/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170020	BÙI HOÀNG DUY ANH	28/12/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
20	170021	BÙI KIM ANH	14/06/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
21	170022	BÙI TRANG ANH	16/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Tràng Cát	Tiếng Anh
22	170023	ĐÀO DUY ANH	23/03/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
23	170024	ĐÀO PHƯƠNG ANH	11/02/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170025	ĐÀO QUỲNH ANH	19/07/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1702
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170026	ĐÀO THỊ MINH ANH	07/05/2010	Thái Bình	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
2	170027	ĐINH THỊ HOÀNG ANH	09/12/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
3	170028	ĐOÀN THỊ PHỤNG ANH	06/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170029	ĐOÀN VŨ TRÂM ANH	22/03/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
5	170030	ĐỖ LÊ BẢO ANH	09/03/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
6	170031	ĐỖ NGỌC TRÂM ANH	03/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
7	170032	HOÀNG NGỌC ANH	07/12/2010	Thái Bình	9A11	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
8	170033	LÊ BẢO ANH	31/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
9	170034	LÊ HOÀNG DIỆU ANH	19/06/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
10	170035	LÊ HUYỀN ANH	07/04/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170036	LÊ PHƯƠNG ANH	27/03/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
12	170037	LÊ THẾ ANH	21/05/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
13	170038	LÊ THỊ MAI ANH	09/11/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
14	170039	LÊ VŨ PHƯƠNG ANH	19/05/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170040	LƯƠNG BẢO ANH	19/02/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
16	170041	LƯƠNG ĐỨC ANH	07/09/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS An Đà	Tiếng Anh
17	170042	LƯU ĐỨC ANH	09/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
18	170043	LƯU NGỌC BẢO ANH	03/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
19	170044	MAI THỊ NGỌC ANH	14/11/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
20	170045	NGÔ NGUYỄN PHAN ANH	08/05/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170046	NGUYỄN DUY ANH	31/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
22	170047	NGUYỄN GIA SƠN ANH	30/07/2010	Nước ngoài	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
23	170048	NGUYỄN HÀ ANH	25/04/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
24	170049	NGUYỄN HẢI ANH	18/08/2010	Thái Bình	9A6	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1703
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170050	NGUYỄN HOÀNG CÔNG ANH	11/12/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
2	170051	NGUYỄN KIỀU ANH	02/02/2010	Hải Phòng	9A	Trường THCS Hòa Nghĩa	Tiếng Anh
3	170052	NGUYỄN LÂM ANH	03/08/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
4	170053	NGUYỄN MINH ANH	13/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170054	NGUYỄN MINH ANH	20/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
6	170055	NGUYỄN NAM ANH	25/12/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
7	170056	NGUYỄN NGỌC ANH	07/09/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170057	NGUYỄN NGỌC ANH	18/01/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
9	170058	NGUYỄN NGỌC TRÂM ANH	01/03/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
10	170059	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	24/08/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
11	170060	NGUYỄN QUỲNH ANH	18/01/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
12	170061	NGUYỄN THỊ MINH ANH	15/07/2010	Nam Định	9A8	Trường THCS Đăng Lâm	Tiếng Anh
13	170062	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	01/07/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS An Đà	Tiếng Anh
14	170063	NGUYỄN TRỌNG THÁI ANH	27/10/2010	Hải Phòng	9A	Trường PT Hermann Gmeiner	Tiếng Anh
15	170064	NGUYỄN TRƯỜNG ANH	26/08/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
16	170065	NGUYỄN TUỆ ANH	19/10/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170066	NGUYỄN VIỆT ANH	15/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170067	NGUYỄN VŨ HÀ ANH	13/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đăng Lâm	Tiếng Anh
19	170068	PHẠM LƯƠNG THÁI QUỲNH ANH	06/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đăng Lâm	Tiếng Anh
20	170069	PHẠM THỊ HỒNG ANH	12/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170070	TẠ ĐỨC ANH	02/11/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS An Đà	Tiếng Anh
22	170071	TẠ HOÀNG ANH	15/05/2010	Hải Phòng	9D8	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
23	170072	TRẦN DIỆP ANH	14/12/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
24	170073	TRẦN HÀ ANH	13/09/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1704
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170074	TRẦN QUANG ANH	19/03/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
2	170075	TRẦN THỊ HUYỀN ANH	04/12/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
3	170076	TRỊNH PHÚC TRẦN ANH	04/02/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170077	VŨ CHÂU ANH	10/07/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
5	170078	VŨ HOÀNG QUỲNH ANH	15/07/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
6	170079	VŨ QUỲNH ANH	15/09/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
7	170080	VŨ THỊ MAI ANH	15/12/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
8	170081	ĐÀO NGỌC ÁNH	18/03/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
9	170082	ĐINH THỊ DIỆU ÁNH	07/10/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
10	170083	NGUYỄN KIM ÁNH	10/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
11	170084	NGUYỄN THỊ MINH ÁNH	22/01/2010	Thái Bình	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170085	VŨ NGỌC ÁNH	22/06/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS An Đà	Tiếng Anh
13	170086	BÙI XUÂN GIA BÁCH	10/09/2010	Hà Nội	9D1	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
14	170087	NGUYỄN HOÀNG BÁCH	01/02/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
15	170088	TRẦN VIỆT BÁCH	11/06/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
16	170089	TRỊNH QUANG BÁCH	08/10/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
17	170090	BÙI TRẦN GIA BẢO	08/06/2010	Hải Phòng	9D1	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
18	170091	ĐỖ GIA BẢO	13/02/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
19	170092	HOÀNG ĐỨC BẢO	25/10/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
20	170093	NGÔ TRẦN GIA BẢO	14/04/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh
21	170094	NGUYỄN MẠNH GIA BẢO	17/06/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
22	170095	TRƯƠNG GIA BẢO	09/05/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
23	170096	HOÀNG NGỌC BÍCH	18/04/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170097	HOÀNG TIỂU BÌNH	08/04/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1705
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170098	LÂM HẢI BÌNH	10/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
2	170099	MAI XUÂN BÌNH	07/04/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
3	170100	PHẠM HẢI BÌNH	20/08/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170101	PHÙNG VĂN BÌNH	06/10/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
5	170102	TRẦN LÊ THANH BÌNH	02/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
6	170103	TRẦN QUANG BÌNH	01/11/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
7	170104	ĐINH NGỌC MINH CHÂU	25/03/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Tô Hiệu	Tiếng Anh
8	170105	ĐINH THỊ MINH CHÂU	17/10/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
9	170106	ĐỖ MINH CHÂU	26/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
10	170107	NGUYỄN BẢO CHÂU	20/02/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
11	170108	NGUYỄN ĐẶNG BẢO CHÂU	03/09/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
12	170109	NGUYỄN MINH CHÂU	27/09/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
13	170110	NGUYỄN MINH CHÂU	22/04/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
14	170111	NGUYỄN NGỌC QUỲNH CHÂU	01/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170112	PHẠM MINH CHÂU	02/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
16	170113	VŨ NGỌC BẢO CHÂU	08/11/2010	Nam Định	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170114	VŨ NGUYỄN TUỆ CHÂU	28/08/2010	Thái Bình	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
18	170115	ĐẶNG QUỲNH CHI	16/11/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170116	HÀ LINH CHI	24/09/2010	Thái Bình	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
20	170117	MAI THỦY CHI	17/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
21	170118	NGUYỄN MAI CHI	02/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
22	170119	PHẠM QUỲNH CHI	29/07/2010	Hải Dương	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
23	170120	PHẠM THỦY CHI	06/08/2010	Thái Bình	9A5	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
24	170121	PHẠM YẾN CHI	04/11/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1706
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170122	TRẦN THỊ KHÁNH CHI	08/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
2	170123	TRỊNH KHÁNH CHI	03/06/2010	Hải Phòng	9A	Trường THCS Hải Thành	Tiếng Anh
3	170124	VŨ HOÀNG KHÁNH CHI	15/09/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
4	170125	VŨ QUỲNH CHI	16/03/2010	Hải Phòng	9C	Trường THCS Anh Dũng	Tiếng Anh
5	170126	VŨ THÀNH BẢO CHI	18/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
6	170127	VŨ THUỶ CHI	20/09/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
7	170128	VŨ THUY CHÌ	28/08/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170129	NGUYỄN BÁ CHÍNH	22/06/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
9	170130	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	22/03/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
10	170131	PHẠM ĐỖ CƯỜNG	28/07/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
11	170132	THÁI DOÃN VIỆT CƯỜNG	10/11/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
12	170133	VŨ NAM CƯỜNG	30/03/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
13	170134	TRẦN THÀNH DANH	30/06/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
14	170135	CÓ NGUYỄN NGỌC DIỆP	10/05/2010	Hải Phòng	9A14	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
15	170136	BÙI TRÍ DŨNG	04/11/2010	Hải Phòng	9B	Trường THCS Hải Thành	Tiếng Anh
16	170137	ĐẶNG TIẾN DŨNG	10/07/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
17	170138	ĐOÀN CHÍ DŨNG	22/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS - THPT FPT	Tiếng Anh
18	170139	ĐỖ VƯƠNG DŨNG	31/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
19	170140	NGUYỄN ĐỨC DŨNG	11/05/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
20	170141	NGUYỄN MẠNH DŨNG	06/02/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
21	170142	NGUYỄN TIẾN DŨNG	17/09/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
22	170143	NGUYỄN TIẾN DŨNG	31/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
23	170144	NGUYỄN TRÍ DŨNG	26/03/2010	Hải Phòng	9B	Trường TH - THCS - THPT Dewey	Tiếng Anh
24	170145	PHẠM ANH DŨNG	06/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1707
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170146	PHẠM TRÍ DŨNG	15/03/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
2	170147	PHẠM VIỆT DŨNG	07/04/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170148	TRỊNH QUANG DŨNG	05/05/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
4	170149	BÙI MẠNH DUY	12/02/2010	Hải Dương	9A5	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
5	170150	MAI NGỌC DUY	16/08/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
6	170151	NGUYỄN DUY	31/10/2010	Ninh Bình	9A2	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
7	170152	PHẠM BÁ KHƯƠNG DUY	04/11/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170153	PHẠM ĐỨC DUY	26/03/2010	Hải Phòng	9C	Trường THCS Anh Dũng	Tiếng Anh
9	170154	VŨ QUỐC DUY	31/05/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
10	170155	CHU HOÀNG DƯƠNG	25/03/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170156	ĐÀO THỊ THỦY DƯƠNG	23/10/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
12	170157	ĐINH THỦY DƯƠNG	10/10/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
13	170158	NGUYỄN CÔNG THÁI DƯƠNG	07/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
14	170159	NGUYỄN ĐĂNG DƯƠNG	10/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
15	170160	NGUYỄN THỦY DƯƠNG	02/10/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
16	170161	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	30/10/2010	Thái Bình	9A1	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
17	170162	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	27/11/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
18	170163	TIÊU HÀ DƯƠNG	02/11/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
19	170164	TRẦN QUÝ DƯƠNG	23/11/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170165	TRẦN THỦY DƯƠNG	22/01/2010	Nam Định	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
21	170166	TRẦN TÙNG DƯƠNG	21/12/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
22	170167	VŨ THÁI DƯƠNG	02/07/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
23	170168	VŨ THỦY DƯƠNG	17/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170169	BÙI MINH ĐẠT	06/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1708
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170170	CHU TIẾN ĐẠT	01/01/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
2	170171	NGUYỄN QUỐC ĐẠT	05/02/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170172	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	14/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
4	170173	PHẠM TIẾN ĐẠT	11/05/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170174	PHẠM HẢI ĐĂNG	01/10/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
6	170175	NGÔ HẢI ĐÔNG	17/06/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
7	170176	LÊ MINH ĐỨC	21/02/2010	Hà Nội	9D5	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
8	170177	LƯƠNG BẢO ĐỨC	24/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
9	170178	NGUYỄN MINH ĐỨC	10/07/2010	Hải Dương	9D8	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
10	170179	NGUYỄN TIẾN ĐỨC	07/11/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170180	TRẦN TRUNG ĐỨC	15/01/2010	Hải Phòng	9A3	THCS Ngô Gia Tự	Tiếng Anh
12	170181	VŨ MINH ĐỨC	11/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
13	170182	VŨ MINH ĐỨC	02/02/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
14	170183	BÙI THỂ GIANG	27/01/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170184	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	25/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Chân	Tiếng Anh
16	170185	ĐÀU VŨ THUY GIANG	05/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
17	170186	ĐỖ HƯƠNG GIANG	29/04/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
18	170187	ĐỖ HƯƠNG GIANG	26/03/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
19	170188	LÂM TRƯỜNG GIANG	11/08/2010	Hà Tĩnh	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170189	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	08/06/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
21	170190	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	27/08/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh
22	170191	NGUYỄN QUỲNH GIANG	03/11/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
23	170192	PHẠM LÊ HƯƠNG GIANG	13/10/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
24	170193	ĐOÀN KHÁNH HÀ	27/12/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1709
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170194	ĐOÀN THỊ HẢI HÀ	25/03/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
2	170195	ĐOÀN TRẦN BẢO HÀ	24/12/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170196	ĐỖ NGUYỄN THU HÀ	24/02/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170197	ĐỖ THÁI HÀ	14/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170198	HỒ SƠN HÀ	24/05/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
6	170199	LÊ MINH BẢO HÀ	27/05/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
7	170200	LÊ NGÂN HÀ	23/04/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
8	170201	LÊ THANH HÀ	10/09/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
9	170202	LÊ THU HÀ	29/09/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
10	170203	NGUYỄN HỒNG HÀ	07/10/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
11	170204	NGUYỄN MAI MINH HÀ	28/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS - THPT FPT	Tiếng Anh
12	170205	NGUYỄN MINH HÀ	09/04/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
13	170206	NGUYỄN NGỌC HÀ	20/02/2010	Hải Phòng	9D8	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
14	170208	NGUYỄN THÁI HÀ	25/08/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
15	170209	NGUYỄN THÁI NGUYỆT HÀ	29/11/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
16	170210	NGUYỄN THUY MINH HÀ	15/06/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170211	PHẠM BÙI HẢI HÀ	26/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
18	170212	TRẦN THỊ NGÂN HÀ	07/11/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
19	170213	TRẦN THU HÀ	11/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
20	170215	NGUYỄN NHẬT HẠ	06/07/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
21	170216	BÙI MẠNH HẢI	26/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
22	170217	BÙI TRUNG HẢI	17/09/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
23	170218	ĐÀO THIÊN HẢI	31/07/2010	Bắc Ninh	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170219	HÀ MINH NHẬT HẢI	15/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1710
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170220	HOÀNG TRUNG HẢI	22/01/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
2	170221	KHOA NĂNG HẢI	03/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170222	NGUYỄN ĐỨC HẢI	20/03/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
4	170223	NGUYỄN PHAN MẠNH HẢI	30/09/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170224	NGUYỄN THỊ NGỌC HẢI	18/07/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
6	170225	NGUYỄN TIẾN HẢI	22/11/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
7	170226	VŨ PHÚC ĐĂNG HẢI	03/11/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
8	170227	NGUYỄN TIẾN GIA HÒA	11/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
9	170228	NGUYỄN THANH HẰNG	25/10/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
10	170229	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	23/04/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
11	170230	PHẠM HOÀNG MINH HẰNG	19/03/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170231	TRẦN MINH HẰNG	10/11/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
13	170232	VŨ MINH HẰNG	07/04/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
14	170233	MẠCH NGỌC HÂN	28/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
15	170235	NGUYỄN BẢO HÂN	24/09/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
16	170236	TRỊNH BẢO THU HIỀN	01/06/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170237	NGUYỄN QUANG HIỀN	26/03/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
18	170238	PHẠM VIỆT HIỀN	10/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
19	170239	NGUYỄN HẢI HIỆP	13/05/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170240	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	23/07/2010	Thái Bình	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170241	NGUYỄN MINH HIẾU	29/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
22	170242	NGUYỄN MINH HIẾU	14/07/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
23	170243	NGUYỄN MINH HIẾU	27/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
24	170244	TRẦN TRUNG HIẾU	12/04/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1711
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170245	TRẦN TRUNG HIẾU	08/11/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
2	170246	VŨ MINH HIẾU	07/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
3	170247	LÊ THỊ QUỲNH HOA	19/08/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
4	170248	NGUYỄN QUỲNH HOA	07/01/2010	Hải Phòng	9D8	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
5	170249	LÊ THANH HOÀN	26/03/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
6	170250	NGUYỄN THANH HOÀN	07/10/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
7	170251	PHẠM ĐÌNH HOÀN	18/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170252	PHẠM QUANG HOÀN	02/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường TH-THCS Hữu Nghị Quốc tế	Tiếng Anh
9	170253	ĐÀO HUY HOÀNG	09/08/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
10	170254	ĐỖ HOÀNG	19/05/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
11	170255	LÊ HUY HOÀNG	30/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170256	NGUYỄN PHẠM HOÀNG	25/05/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
13	170257	PHẠM HUY HOÀNG	15/09/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
14	170258	TRẦN VIỆT HOÀNG	21/01/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170259	TRẦN MAI HỒNG	23/11/2010	Phú Thọ	9A1	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
16	170260	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ	19/03/2010	Hải Phòng	9C	Trường THCS Anh Dũng	Tiếng Anh
17	170261	ĐỖ MẠNH HÙNG	02/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170262	LÊ MẠNH HÙNG	15/03/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
19	170263	NGUYỄN HOÀNG HÙNG	28/10/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170264	PHẠM HUY HÙNG	20/09/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
21	170265	VŨ ĐỨC HÙNG	23/02/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
22	170266	BÙI NGUYỄN ĐĂNG HUY	20/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
23	170267	ĐẶNG NGỌC QUANG HUY	10/09/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170268	ĐẶNG NHẬT HUY	06/01/2010	Lai Châu	9A1	Trường THCS - THPT FPT	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1712
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170269	ĐẶNG QUANG HUY	27/09/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
2	170270	ĐỖ MINH HUY	14/03/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
3	170271	HỒ BẢO HUY	13/08/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
4	170272	LƯU QUÝ HUY	06/06/2010	Hải Phòng	9C	Trường THCS Anh Dũng	Tiếng Anh
5	170273	NGUYỄN CÔNG HUY	29/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
6	170274	NGUYỄN ĐÌNH HUY	11/07/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
7	170275	NGUYỄN ĐỨC HUY	08/12/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170276	NGUYỄN GIA HUY	07/12/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
9	170277	NGUYỄN GIA HUY	25/05/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
10	170278	NGUYỄN GIANG HUY	17/03/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
11	170279	NGUYỄN QUANG HUY	14/10/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
12	170280	NGUYỄN QUANG HUY	27/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
13	170281	NGUYỄN THẾ HUY	04/03/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh
14	170282	NGUYỄN THIÊN HUY	21/09/2010	Hải Phòng	9D8	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
15	170283	NGUYỄN VŨ GIA HUY	21/09/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
16	170284	PHẠM KHÁNH HUY	02/01/2010	Hà Nội	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
17	170285	PHAN QUANG HUY	13/11/2010	Thái Bình	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
18	170286	TRẦN ANH HUY	13/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170287	TRẦN GIA HUY	04/06/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170288	VŨ GIA HUY	17/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
21	170289	VŨ GIA HUY	19/02/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
22	170290	VŨ MINH HUY	05/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
23	170291	HOÀNG KHÁNH HUYỀN	03/03/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170292	HOÀNG KHÁNH HUYỀN	08/09/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1713
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170293	NGUYỄN ĐẶNG MINH HUYỀN	08/05/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
2	170294	PHẠM KHÁNH HUYỀN	20/02/2010	Hải Phòng	9A1	Trường TH-THCS Hữu Nghị Quốc tế	Tiếng Anh
3	170295	TRỊNH THU HUYỀN	07/02/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
4	170296	DUƠNG TUẤN HÙNG	14/12/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
5	170297	ĐẶNG QUỐC HÙNG	21/11/2010	Hà Nội	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
6	170298	LÊ TRƯỞNG GIA HÙNG	16/11/2010	Nam Định	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
7	170299	LƯƠNG CẢNH HÙNG	11/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
8	170300	NGUYỄN GIA HÙNG	23/12/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
9	170301	NGUYỄN GIA HÙNG	06/08/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
10	170302	NGUYỄN MINH HÙNG	25/09/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
11	170303	NGUYỄN QUANG HÙNG	05/09/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
12	170304	PHẠM GIA HÙNG	14/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
13	170305	PHẠM TRẦN GIA HÙNG	24/02/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
14	170306	VŨ HẢI HÙNG	26/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
15	170307	VŨ VIỆT HÙNG	27/04/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
16	170308	ĐẶNG VÂN HƯƠNG	22/06/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
17	170309	KHÔNG MINH HƯƠNG	11/05/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170310	NGUYỄN THANH HƯƠNG	09/12/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
19	170311	PHẠM NGUYỄN DUY HƯỞNG	05/03/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170312	WANG WU JIE	04/06/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
21	170313	TẶNG QUANG KHẢI	07/11/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
22	170314	TRƯƠNG THẾ KHẢI	26/12/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
23	170315	ĐẶNG NGUYỄN KHANG	07/09/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170316	ĐỖ MINH KHANG	09/08/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1714
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170317	NGUYỄN ĐỨC KHANG	19/06/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
2	170318	NGUYỄN HỮU PHÚC KHANG	04/02/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170319	NGUYỄN MINH KHANG	25/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
4	170320	NGUYỄN PHẠM HUY KHANG	21/11/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
5	170321	BÙI ĐỨC KHÁNH	11/05/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
6	170322	ĐƯƠNG GIA KHÁNH	11/03/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
7	170323	ĐÀO DUY KHÁNH	25/02/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170325	LƯƠNG XUÂN MINH KHÁNH	02/09/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
9	170326	NGUYỄN DUY KHÁNH	27/12/2009	Hải Phòng	9A1	Trường TH-THCS Hữu Nghị Quốc tế	Tiếng Anh
10	170327	NGUYỄN GIA KHÁNH	19/03/2010	Hồ Chí Minh	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
11	170328	NGUYỄN KIM KHÁNH	15/03/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
12	170329	NGUYỄN LONG KHÁNH	16/03/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
13	170330	NGUYỄN NAM KHÁNH	06/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
14	170331	NGUYỄN NAM KHÁNH	22/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170332	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	04/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
16	170333	NGUYỄN VIỆT KHÁNH	20/08/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
17	170334	PHẠM GIA KHÁNH	21/10/2010	Quảng Ninh	9A1	Trường THCS Quang Trung	Tiếng Anh
18	170335	PHẠM THỊ NGỌC KHÁNH	15/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
19	170336	PHAN GIA KHÁNH	01/12/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
20	170337	TRẦN QUANG KHÁNH	02/10/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
21	170338	VŨ ĐỨC KHIÊM	11/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
22	170339	BÙI VIỆT KHOA	15/11/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
23	170340	HOÀNG ANH KHOA	13/01/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
24	170341	PHẠM ANH KHOA	21/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1715
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170343	VŨ ĐỨC KHOA	31/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
2	170344	VŨ QUỐC ĐĂNG KHOA	21/01/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170345	BÙI LƯU ĐĂNG KHÔI	01/02/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170346	BÙI TUẤN KHÔI	20/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đà Nẵng	Tiếng Anh
5	170347	ĐỖ ĐĂNG KHÔI	07/07/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
6	170348	ĐỖ MINH KHÔI	15/06/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đà Nẵng	Tiếng Anh
7	170349	NGUYỄN BÁ ANH KHÔI	19/07/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
8	170350	TĂNG BÁ NGUYỄN KHÔI	23/08/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
9	170351	TRẦN ANH KHÔI	17/06/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
10	170352	VŨ LÊ ANH KHÔI	16/01/2010	Hải Phòng	9B	Trường TH - THCS - THPT Dewey	Tiếng Anh
11	170353	ĐỖ MINH KHUÊ	31/08/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170354	NGUYỄN TRỌNG KIÊN	18/11/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
13	170355	NGUYỄN TRUNG KIÊN	05/01/2009	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
14	170356	PHÙNG TRUNG KIÊN	16/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
15	170357	ĐINH TUẤN KIẾT	01/02/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
16	170358	NGUYỄN TRỌNG KIẾT	18/02/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
17	170359	NGUYỄN THỊ HIẾU LAM	06/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
18	170360	VŨ TRƯỞNG TRÚC LAM	05/05/2010	Hà Nội	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170361	HOÀNG THỊ MAI LAN	01/01/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170362	BÙI THỊ THANH LÂM	02/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170363	ĐẶNG TÙNG LÂM	14/11/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
22	170364	ĐỖ DUY LÂM	06/12/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
23	170365	LÊ QUANG LÂM	25/02/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170366	LÊ TRẦN MAI LÂM	08/07/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1716
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170367	LƯƠNG ĐÌNH LÂM	03/02/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
2	170368	LÝ VĨNH LÂM	29/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường TH - THCS - THPT Alpha Hải Phòng	Tiếng Anh
3	170369	NGUYỄN BẢO LÂM	23/10/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
4	170370	NGUYỄN HOÀNG LÂM	04/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170371	NGUYỄN HOÀNG LÂM	13/02/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
6	170372	NGUYỄN TRÍ QUANG LÂM	31/10/2010	Hải Phòng	9C	Trường THCS Anh Dũng	Tiếng Anh
7	170373	NGUYỄN TUỆ LÂM	18/09/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
8	170374	QUÁCH HẢI LÂM	01/12/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
9	170375	TRẦN ĐỨC NGỌC LÂM	01/07/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
10	170376	TRỊNH THANH LÂM	03/09/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
11	170377	VŨ NHẬT LÂM	07/02/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
12	170378	BÙI HOÀNG LINH	10/06/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
13	170379	BÙI PHƯƠNG LINH	01/04/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
14	170380	BÙI TUỆ LINH	25/12/2010	Quảng Ninh	9A4	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
15	170381	CAO THỊ THẢO LINH	05/04/2010	Nghệ An	9A1	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
16	170382	DƯƠNG NHÃ LINH	17/03/2010	Hà Giang	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
17	170383	ĐÀO KHÁNH LINH	07/09/2010	Hưng Yên	9A6	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170384	ĐÀO PHƯƠNG LINH	02/03/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170385	ĐÀO PHƯƠNG LINH	28/03/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
20	170386	ĐỖ GIA LINH	08/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
21	170387	ĐỖ THUY LINH	13/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
22	170388	LÊ HÀ LINH	31/05/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
23	170389	LÊ THỊ DIỆU LINH	20/04/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
24	170390	LƯƠNG KHÁNH LINH	02/09/2010	Hải Phòng	9D1	Trường THCS An Đà	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1717
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170391	MAI HÀ LINH	27/10/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
2	170392	NGÔ DƯƠNG KHÁNH LINH	04/01/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
3	170393	NGÔ KHÁNH LINH	03/07/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
4	170394	NGUYỄN DIỆU LINH	08/02/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
5	170395	NGUYỄN ĐAN LINH	30/11/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
6	170396	NGUYỄN ĐẶNG HOÀNG LINH	26/03/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
7	170397	NGUYỄN HÀ LINH	27/11/2010	Thái Bình	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
8	170398	NGUYỄN HÀ LINH	25/08/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
9	170399	NGUYỄN KHÁNH LINH	23/09/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
10	170401	NGUYỄN MAI LINH	08/07/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170402	NGUYỄN NGỌC HÀ LINH	07/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
12	170403	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	20/09/2010	Nam Định	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
13	170404	NGUYỄN THỊ MAI LINH	27/01/2010	Hung Yên	9D5	Trường THCS An Đà	Tiếng Anh
14	170405	NGUYỄN THỊ NHẬT LINH	16/12/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
15	170406	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	09/02/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
16	170407	NGUYỄN THÙY LINH	14/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
17	170408	NGUYỄN THÙY LINH	07/08/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
18	170409	NIELSEN HOÀNG PHƯƠNG LINH	07/04/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170410	PHẠM ĐÌNH KHÁNH LINH	24/08/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
20	170411	PHẠM GIA LINH	06/03/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
21	170412	PHẠM HẢI LINH	07/11/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
22	170413	PHẠM NGUYỄN HÀ LINH	31/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
23	170414	PHAN TRÚC LINH	20/08/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
24	170415	QUÁCH THÙY LINH	28/06/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1718
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170416	TĂNG HOÀNG NGỌC LINH	08/04/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
2	170417	TRẦN GIA LINH	14/10/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
3	170418	TRẦN KHÁNH LINH	28/09/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
4	170419	TRẦN THUY LINH	17/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
5	170420	TRẦN TUỆ LINH	09/12/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
6	170421	VŨ HOÀNG LINH	08/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
7	170422	VŨ NHẬT PHƯƠNG LINH	19/11/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
8	170423	VŨ PHƯƠNG LINH	06/09/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
9	170424	VŨ PHƯƠNG LINH	29/04/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
10	170425	VŨ THỊ KHÁNH LINH	01/03/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
11	170426	VŨ THỊ THUY LINH	13/07/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170427	TRẦN UY LĨNH	27/10/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
13	170428	NGUYỄN TRẦN MINH LOAN	04/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
14	170429	DƯƠNG ĐỨC HẢI LONG	18/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170431	HOÀNG ĐỨC LONG	02/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
16	170432	MAI GIA LONG	11/10/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
17	170433	MAI NHẬT LONG	07/10/2010	Nam Định	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170434	NGUYỄN HẢI LONG	26/02/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
19	170437	PHẠM NGỌC VÂN LONG	16/09/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
20	170438	PHẠM THÀNH LONG	22/11/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
21	170439	TRẦN HUY LONG	13/10/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
22	170440	TRẦN THÀNH LONG	13/10/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
23	170442	HÀ VĂN LƯU	14/05/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
24	170443	VŨ THỊ HƯƠNG LY	02/01/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1719
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170444	AN VŨ NGỌC MAI	17/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
2	170445	ĐỖ PHƯƠNG MAI	09/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170446	ĐỖ THANH MAI	27/07/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
4	170447	NGÔ THANH MAI	14/01/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
5	170448	NGÔ THANH MAI	09/09/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
6	170449	NGUYỄN ÁNH MAI	05/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
7	170450	NGUYỄN XUÂN MAI	03/03/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170451	PHẠM VŨ HƯƠNG MAI	06/08/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
9	170452	PHAN BAN MAI	29/10/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
10	170453	TRẦN BAN MAI	26/01/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Lê Ích Mộc	Tiếng Anh
11	170454	TRẦN PHƯƠNG MAI	31/07/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170455	HOÀNG TUẤN MẠNH	25/05/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
13	170456	NGUYỄN PHÚ MẠNH	24/09/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
14	170457	VŨ ĐỨC MẠNH	21/04/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
15	170458	VŨ TIẾN MẠNH	01/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
16	170459	TRẦN LÊ GIA MINH	03/10/2010	Nước ngoài	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170460	BÙI PHÚ MINH	09/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
18	170461	CAO UYÊN MINH	04/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
19	170462	ĐẶNG NHẬT MINH	15/03/2010	Hung Yên	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
20	170463	ĐỖ BÌNH MINH	27/09/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
21	170464	ĐỖ HOÀNG ANH MINH	01/06/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
22	170465	ĐỖ NHẬT MINH	25/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
23	170467	ĐỖ TUỆ MINH	09/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
24	170468	HOÀNG BÁ NHẬT MINH	21/09/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1720
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170469	HOÀNG NHẬT MINH	17/06/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
2	170470	HOÀNG TUẤN MINH	02/11/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
3	170471	LÊ NGỌC MINH	04/06/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
4	170472	LÊ NHẬT MINH	22/03/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170473	LÊ TUẤN MINH	12/10/2010	Thanh Hóa	9A7	Trường THCS Đăng Lâm	Tiếng Anh
6	170474	LÊ TƯỜNG MINH	07/09/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
7	170475	LƯƠNG QUANG MINH	21/08/2010	Hải Dương	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
8	170476	MẠC QUANG MINH	28/04/2010	Hải Phòng	9A14	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
9	170477	MAI BẢO MINH	15/10/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
10	170478	NGÔ DƯƠNG MINH	25/09/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
11	170479	NGÔ TUẤN MINH	22/07/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170480	NGUYỄN ANH MINH	23/01/2010	Hải Phòng	9D8	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
13	170481	NGUYỄN BẢO NGỌC MINH	18/11/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
14	170482	NGUYỄN HỮU GIA MINH	11/08/2010	Thái Bình	9A3	Trường THCS Đăng Hải	Tiếng Anh
15	170483	NGUYỄN LÊ BẢO MINH	16/01/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
16	170484	NGUYỄN NGỌC MINH	18/03/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đăng Lâm	Tiếng Anh
17	170485	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MINH	08/05/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
18	170486	NGUYỄN QUANG MINH	28/09/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170487	NGUYỄN QUANG MINH	23/09/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đăng Lâm	Tiếng Anh
20	170488	NGUYỄN TUẤN MINH	02/12/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170489	NGUYỄN TUẤN MINH	11/09/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
22	170490	NGUYỄN TUỆ MINH	12/04/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đăng Lâm	Tiếng Anh
23	170491	NGUYỄN TUỆ MINH	13/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đăng Hải	Tiếng Anh
24	170492	PHẠM ANH MINH	09/03/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1721
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170493	PHẠM HOÀNG MINH	12/07/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
2	170494	PHẠM HỮU NHẬT MINH	11/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
3	170495	PHẠM NHẬT MINH	24/05/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170496	PHẠM THỊ KHÁNH MINH	02/09/2010	Hải Phòng	9A1	Trường TH - THCS - THPT Alpha Hải Phòng	Tiếng Anh
5	170497	QUẦN NHẬT MINH	22/07/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
6	170498	TRẦN ĐỨC MINH	25/11/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
7	170499	TRẦN HOÀNG ĐỨC MINH	16/08/2010	Bắc Ninh	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
8	170500	TRẦN NGỌC MINH	25/05/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
9	170501	TRẦN NGỌC MINH	27/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
10	170502	TRẦN QUANG MINH	24/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170503	TRẦN TRÍ MINH	13/02/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170504	TRƯƠNG THỊ NGỌC MINH	25/01/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Quang Trung	Tiếng Anh
13	170505	VÕ QUANG MINH	05/09/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
14	170506	VŨ BẢO MINH	05/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170507	VŨ ĐỨC MINH	29/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
16	170508	VŨ GIA MINH	06/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170509	VŨ NGỌC MINH	27/06/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
18	170510	VŨ NHẬT MINH	19/11/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170511	NGUYỄN HÀ MY	18/04/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
20	170512	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	17/10/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170513	NGUYỄN NHẬT TRÀ MY	04/08/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
22	170514	NGUYỄN TRÀ MY	02/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
23	170515	NGUYỄN TRÀ MY	17/01/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS An Hưng	Tiếng Anh
24	170516	PHẠM NGUYỄN BẢO MY	30/08/2010	Nghe An	9A	Trường PT Hermann Gmeiner	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1722
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170517	BÙI KHÁNH NAM	05/07/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
2	170518	BÙI TUẤN NAM	05/01/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh
3	170519	CAO HOÀNG NAM	25/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
4	170520	ĐẶNG BẢO NAM	11/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
5	170521	ĐẶNG TRẦN HẢI NAM	15/05/2010	Hồ Chí Minh	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
6	170522	ĐỖ HẢI NAM	17/03/2010	Hải Phòng	9A	Trường THCS Hòa Nghĩa	Tiếng Anh
7	170523	ĐỖ MINH BẢO NAM	31/08/2010	Hải Phòng	9A1	Trường TH-THCS Hữu Nghị Quốc tế	Tiếng Anh
8	170524	NGÔ NHẬT NAM	30/09/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
9	170525	NGUYỄN BẢO NAM	10/08/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
10	170526	NGUYỄN ĐẶNG PHƯƠNG NAM	13/01/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
11	170527	NGUYỄN HẢI NAM	21/09/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170528	NGUYỄN HOÀNG NAM	16/11/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lạc Viên	Tiếng Anh
13	170529	NGUYỄN XUÂN BẢO NAM	17/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
14	170530	PHẠM ANH NAM	14/10/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
15	170531	PHẠM TRỌNG KHÁNH NAM	22/12/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
16	170532	PHẠM TRƯỜNG NAM	08/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
17	170533	PHẠM VŨ BẢO NAM	24/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
18	170534	TẠ VŨ HOÀNG NAM	04/02/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
19	170535	TRẦN HOÀNG NAM	07/10/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
20	170536	TRỊNH MAI NAM	22/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
21	170537	VŨ NHẬT NAM	14/12/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
22	170538	ĐỖ THỊ PHƯƠNG NGÀ	22/08/2010	Hồ Chí Minh	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
23	170539	VŨ THU NGÀ	05/02/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
24	170540	ĐÀO THỊ KHÁNH NGÂN	27/05/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1723
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170541	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	22/11/2010	Quảng Ninh	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
2	170542	NGUYỄN BẢO NGÂN	06/05/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
3	170543	NGUYỄN HÀ NGÂN	19/09/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170544	NGUYỄN PHẠM KIM NGÂN	09/03/2010	Thái Bình	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170545	NGUYỄN TRẦN KHÁNH NGÂN	08/07/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
6	170546	PHAN THỊ KIM NGÂN	13/08/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
7	170547	TẠ KHÁNH NGÂN	07/01/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170548	LÊ TRỌNG NGHĨA	27/12/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
9	170549	PHẠM GIA NGHĨA	07/12/2010	Hải Dương	9A3	Trường THCS An Đồng	Tiếng Anh
10	170550	TRỊNH HOÀNG NGHĨA	05/03/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
11	170551	CHU NHẬT MINH NGỌC	30/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170552	ĐỖ BẢO NGỌC	26/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
13	170553	ĐỖ THANH NGỌC	14/04/2010	Hải Phòng	9C	Trường THCS Anh Dũng	Tiếng Anh
14	170554	HOÀNG MINH NGỌC	20/09/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170555	LÊ KHÁNH NGỌC	18/01/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
16	170556	NGUYỄN KHÁNH NGỌC	20/11/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
17	170557	NGUYỄN LÂM BẢO NGỌC	16/05/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
18	170558	NGUYỄN LINH NGỌC	01/12/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
19	170559	NGUYỄN NHƯ NGỌC	22/01/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
20	170561	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	11/03/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
21	170562	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	19/07/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
22	170563	NINH KHÁNH NGỌC	26/05/2010	Nam Định	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
23	170564	NINH TRẦN BẢO NGỌC	22/11/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
24	170565	PHẠM TRẦN MINH NGỌC	22/02/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1724
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170566	TRẦN BẢO NGỌC	14/04/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
2	170567	VÔ BẢO NGỌC	28/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS - THPT FPT	Tiếng Anh
3	170568	VŨ NGUYỄN MINH NGỌC	02/05/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
4	170569	VŨ THỊ ÁNH NGỌC	09/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Võ Thị Sáu	Tiếng Anh
5	170570	VŨ BÁ NGÔN	25/09/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
6	170571	DUƠNG THẢO NGUYỄN	02/08/2010	Hà Nội	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
7	170572	GIANG HỒNG NGUYỄN	23/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
8	170573	HOÀNG THẢO NGUYỄN	21/05/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
9	170574	NGUYỄN KHÔI NGUYỄN	23/11/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
10	170575	NGUYỄN PHẠM TUẤN NGUYỄN	09/12/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170576	NGUYỄN THẢO NGUYỄN	27/02/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170577	PHẠM KHÔI NGUYỄN	02/11/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
13	170578	TẠ ĐÌNH NGUYỄN	19/02/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
14	170579	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	13/10/2010	Hưng Yên	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
15	170580	TRẦN PHẠM MINH NGUYỆT	10/03/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
16	170581	TRỊNH MINH NGUYỆT	15/10/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
17	170582	TRẦN TRỌNG NHÂN	31/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170583	NGUYỄN MINH NHẬT	17/04/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
19	170584	NGUYỄN QUANG NHẬT	12/02/2010	Hải Phòng	9D1	Trường THCS An Đà	Tiếng Anh
20	170585	CÁN QUỲNH NHI	12/01/2010	Hải Phòng	9A12	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
21	170586	ĐÀO LÊ VÂN NHI	05/02/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
22	170588	LƯƠNG UYÊN NHI	09/02/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh
23	170589	NGUYỄN DƯƠNG TUỆ NHI	10/01/2010	Bắc Giang	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
24	170590	NGUYỄN NGÂN NHI	19/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1725
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170591	NGUYỄN NGỌC BẢO NHI	02/12/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
2	170592	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	03/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
3	170593	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	06/09/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
4	170594	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	03/05/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
5	170595	PHẠM NGUYỄN NHƯ NHI	10/04/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
6	170596	TẠ GIA NHI	17/01/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
7	170597	TĂNG UYÊN NHI	06/05/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
8	170598	TRẦN HÀ NHI	21/07/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
9	170599	TRỊNH NGỌC BẢO NHI	03/09/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
10	170600	TRỊNH THỊ YẾN NHI	09/03/2010	Hải Phòng	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
11	170601	VŨ HƯƠNG NHI	13/06/2010	Quảng Ninh	9D11	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
12	170602	VŨ TUỆ NHI	07/03/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
13	170603	NGÔ PHƯƠNG NHUNG	04/10/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
14	170604	NGUYỄN ĐIỀU NHUNG	04/11/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
15	170605	NGUYỄN HỒNG NHUNG	10/03/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
16	170606	NGUYỄN MAI NHUNG	19/07/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170607	NGUYỄN PHƯƠNG NHUNG	24/11/2010	Hải Phòng	9B	Trường TH - THCS - THPT Dewey	Tiếng Anh
18	170609	PHẠM GIA NHƯ	20/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường TH - THCS - THPT Alpha Hải Phòng	Tiếng Anh
19	170610	PHẠM GIANG QUỲNH NHƯ	25/09/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
20	170611	ĐỖ MINH PHI	24/01/2010	Hà Nội	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170612	ĐÀM TUẤN PHONG	26/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
22	170613	ĐỖ HẢI PHONG	28/09/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
23	170614	ĐỖ NAM PHONG	20/12/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
24	170615	NGUYỄN ĐÌNH PHONG	19/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1726
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170616	NGUYỄN HẢI PHONG	07/11/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
2	170617	NGUYỄN NAM PHONG	16/08/2010	Hà Nội	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170618	PHẠM ĐỨC PHÚ	29/04/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
4	170619	ĐỖ HOÀNG PHÚC	26/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
5	170620	NGUYỄN MINH PHÚC	06/08/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
6	170622	BÙI HÀ PHƯƠNG	06/09/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
7	170623	BÙI HÀ PHƯƠNG	09/02/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
8	170624	BÙI MAI PHƯƠNG	07/09/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
9	170625	ĐẶNG MAI PHƯƠNG	16/02/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
10	170626	ĐOÀN HÀ PHƯƠNG	24/12/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170627	HOÀNG MINH PHƯƠNG	02/11/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
12	170628	LÊ MAI PHƯƠNG	20/11/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
13	170629	LÊ THỊ MAI PHƯƠNG	20/11/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
14	170630	LÊ THUY PHƯƠNG	23/02/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
15	170631	NGÔ KHÁNH PHƯƠNG	23/11/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
16	170632	NGÔ THẢO PHƯƠNG	13/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170633	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	26/07/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170634	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	05/12/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170635	NGUYỄN NGỌC HẢI PHƯƠNG	11/11/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170636	NGUYỄN NGỌC MINH PHƯƠNG	11/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170637	NGUYỄN NGỌC VÂN PHƯƠNG	23/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
22	170638	NGUYỄN THU PHƯƠNG	18/04/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
23	170639	NGUYỄN TRANG PHƯƠNG	18/04/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
24	170640	NGUYỄN TRẦN HUYỀN PHƯƠNG	01/07/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1727
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170641	PHẠM HÀ PHƯƠNG	26/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
2	170642	PHẠM MINH PHƯƠNG	25/12/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
3	170643	PHẠM THỊ MAI PHƯƠNG	09/04/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170644	PHÙNG THU PHƯƠNG	06/03/2010	Hải Phòng	9B	Trường THCS Anh Dũng	Tiếng Anh
5	170645	TẶNG DUNG PHƯƠNG	07/01/2010	Quảng Bình	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
6	170646	TRẦN NGỌC LAN PHƯƠNG	23/02/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
7	170647	TRƯƠNG MINH PHƯƠNG	20/11/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
8	170648	VŨ HÀ PHƯƠNG	13/04/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
9	170649	VŨ MAI PHƯƠNG	07/04/2010	Hải Phòng	9B	Trường TH - THCS - THPT Dewey	Tiếng Anh
10	170650	ĐỖ MINH QUANG	03/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
11	170651	LÊ NGỌC QUANG	06/11/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
12	170652	NGUYỄN MINH QUANG	03/10/2010	Hải Phòng	9A5	Trường TH - THCS - THPT Vinschool Imperia	Tiếng Anh
13	170653	HOÀNG MINH QUÂN	14/03/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
14	170654	LÊ MINH QUÂN	05/12/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
15	170655	LƯƠNG QUỐC QUÂN	30/10/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
16	170656	NGUYỄN HOÀNG QUÂN	09/08/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170657	NGUYỄN HỒNG QUÂN	28/03/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170658	NGUYỄN HỒNG QUÂN	13/08/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
19	170659	NGUYỄN MINH QUÂN	18/03/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170660	NGUYỄN VŨ ANH QUÂN	06/11/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
21	170661	VŨ MẠNH QUÂN	25/03/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
22	170662	DƯƠNG TRUNG QUỐC	04/03/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
23	170663	NGUYỄN XUÂN QUÝ	24/07/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170664	GIÁP NGỌC QUYÊN	08/06/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đà Nẵng	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1728
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170665	ĐÀO LAM QUỲNH	25/01/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
2	170666	HOÀNG THỊ NHƯ QUỲNH	14/03/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
3	170667	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	26/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
4	170668	NGUYỄN THỊ DIỄM QUỲNH	03/10/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170669	TRẦN TÚ QUỲNH	09/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
6	170670	HOÀNG TUẤN SANG	27/07/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
7	170671	TRẦN QUANG SÁNG	13/08/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
8	170672	TRƯƠNG ĐỖ NHẤT SINH	24/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
9	170673	BÙI QUỐC SƠN	07/10/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
10	170674	LƯU THANH SƠN	16/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
11	170675	NGUYỄN CÔNG SƠN	22/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
12	170676	NGUYỄN HẢI SƠN	22/11/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
13	170677	NGUYỄN QUANG SƠN	18/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
14	170678	VŨ NGỌC SƠN	23/02/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
15	170679	VŨ NGÔ THANH SƠN	15/06/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
16	170680	VŨ TÙNG SƠN	13/11/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh
17	170681	HOÀNG THANH TÂM	27/07/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
18	170682	TRỊNH NGUYỄN MINH TÂM	29/08/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
19	170683	BÙI MINH THÁI	28/01/2010	Hồ Chí Minh	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
20	170684	ĐOÀN QUỐC THÁI	28/04/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
21	170685	NGUYỄN DUY THÁI	19/06/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
22	170686	LÂM ĐỖ AN THANH	10/08/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
23	170687	NGÔ VĂN THANH	19/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Quang Trung	Tiếng Anh
24	170688	TRẦN TUẤN THANH	21/12/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1729
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170689	ĐẶNG MINH THÀNH	13/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
2	170690	ĐINH CÔNG THÀNH	26/12/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
3	170691	ĐỖ MINH THÀNH	16/12/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
4	170692	LÊ TIẾN THÀNH	29/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170693	NGUYỄN HỮU VĂN THÀNH	26/10/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
6	170694	PHẠM VIỆT THÀNH	05/01/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Anh
7	170695	TRẦN MINH THÀNH	22/01/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
8	170696	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	11/04/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
9	170697	ĐỖ PHƯƠNG THẢO	10/02/2010	Hải Phòng	9D1	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
10	170698	LÊ THANH PHƯƠNG THẢO	16/02/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
11	170699	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	14/01/2010	Thái Bình	9A2	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170700	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	09/08/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
13	170701	PHẠM THANH THẢO	09/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Tràng Cát	Tiếng Anh
14	170702	PHẠM TRẦN PHƯƠNG THẢO	06/07/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Tràng Cát	Tiếng Anh
15	170703	PHAN NHƯ THẢO	09/11/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
16	170704	TRẦN PHƯƠNG THẢO	30/01/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170705	TRẦN PHƯƠNG THẢO	10/02/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
18	170706	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	08/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Tràng Cát	Tiếng Anh
19	170707	PHẠM QUỐC THẮNG	17/12/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
20	170708	PHAN TOÀN THẮNG	22/09/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
21	170709	TRẦN HỮU THẮNG	13/09/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
22	170710	VŨ HUY THẮNG	18/01/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
23	170711	NGUYỄN VŨ THIÊN THỂ	07/10/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
24	170712	VŨ HỮU PHÚC THIÊN	05/03/2010	Hà Nội	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1730
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170713	ĐINH PHƯỚC THỊNH	13/01/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
2	170714	HOÀNG ĐỨC THỊNH	04/04/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
3	170715	KHOA NĂNG THỊNH	14/03/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
4	170717	PHẠM ĐỨC THỊNH	20/06/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS An Đà	Tiếng Anh
5	170718	THÁI BÁ THỊNH	06/01/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
6	170719	VŨ HOÀNG THỊNH	09/02/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
7	170720	NGUYỄN THỊ KIM THOA	01/03/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
8	170721	NGUYỄN MINH THU	22/01/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
9	170722	TRẦN NGỌC THU	27/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
10	170723	VŨ HUYỀN THU	14/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
11	170724	NGUYỄN VĂN THUẬN	08/05/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
12	170725	PHẠM GIA THUẬN	13/09/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
13	170726	LÃ PHƯƠNG THỦY	01/06/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
14	170727	NGUYỄN PHƯƠNG THỦY	30/04/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
15	170728	ĐỖ BÍCH THỦY	12/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
16	170729	LÊ MINH THỦY	02/12/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
17	170730	NGUYỄN HÀ THỦY	16/07/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
18	170731	NGUYỄN THU THỦY	18/04/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
19	170732	PHẠM THU THỦY	05/05/2010	Hải Phòng	9D7	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
20	170733	TRẦN KHÁNH NGỌC THỦY	07/04/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Hoàng Diệu	Tiếng Anh
21	170734	VŨ THỊ THANH THỦY	16/10/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
22	170735	MAI TRIỆU MINH THỦY	07/04/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
23	170736	BÙI ANH THU	13/01/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
24	170737	LÊ ANH THU	18/02/2010	Hải Phòng	9A	Trường THCS Hòa Nghĩa	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1731
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170738	LÊ THANH THỨ	27/11/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
2	170739	NGUYỄN ANH THỨ	26/08/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
3	170740	NGUYỄN ĐOÀN ANH THỨ	19/04/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
4	170741	NGUYỄN HOÀNG MINH THỨ	25/08/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
5	170742	NGUYỄN THỊ ANH THỨ	12/04/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
6	170743	NGUYỄN THỊ ANH THỨ	04/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
7	170744	PHẠM MINH THỨ	19/05/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
8	170745	PHẠM NGỌC SONG THỨ	16/09/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
9	170746	TRẦN MINH THỨ	15/04/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
10	170747	VŨ MINH THỨ	16/11/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
11	170748	PHÙNG BẢO THY	08/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
12	170749	PHẠM HOÀNG THỦY TIÊN	16/07/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
13	170750	PHẠM MINH TIẾN	10/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
14	170751	NGUYỄN THỊ HƯƠNG TRÀ	29/08/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
15	170752	NGUYỄN THU TRÀ	29/09/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Vĩnh Niệm	Tiếng Anh
16	170753	BÙI VÂN TRANG	06/12/2010	Hải Phòng	9D9	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
17	170754	MAI HÀ TRANG	17/12/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170755	NGÔ HUYỀN TRANG	29/09/2010	Hải Phòng	9D6	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
19	170756	NGUYỄN ĐỖ HUYỀN TRANG	10/07/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
20	170757	NGUYỄN MAI TRANG	05/01/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
21	170758	NGUYỄN THU TRANG	05/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
22	170759	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	09/02/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
23	170760	BÙI BẢO TRÂM	14/10/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
24	170761	NGUYỄN NGỌC TRÂM	25/01/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1732
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170763	LÊ CÔNG MINH TRÍ	15/08/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
2	170764	NGUYỄN MINH TRÍ	28/09/2010	Hải Phòng	9D2	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
3	170765	NGÔ MẠNH TRIẾT	26/12/2010	Hải Phòng	9A	TH-THCS Thụy Hương	Tiếng Anh
4	170766	PHẠM VĂN TRỌNG	26/08/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170767	LƯƠNG THANH TRÚC	16/07/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
6	170768	VŨ ĐỖ THANH TRÚC	26/09/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
7	170769	ĐINH QUỐC TRUNG	17/08/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
8	170770	NGUYỄN ĐÌNH TRUNG	16/06/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
9	170771	VŨ THÀNH TRUNG	04/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
10	170772	CAO ĐỨC TRƯỜNG	24/05/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170773	TRẦN QUANG TRƯỜNG	11/04/2010	Hải Phòng	9A11	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
12	170774	VŨ ANH TRƯỜNG	30/07/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
13	170775	ĐẶNG CẨM TÚ	10/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
14	170776	HOÀNG BÁ TUẤN TÚ	13/08/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
15	170777	LÊ TUẤN TÚ	24/12/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
16	170778	NGUYỄN CẨM TÚ	11/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
17	170779	VŨ VĂN MINH TÚ	18/04/2010	Hải Phòng	9A5	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
18	170780	BÙI MẠNH TUẤN	10/11/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170781	KHÔNG ANH TUẤN	19/08/2010	Thái Bình	9A4	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
20	170782	LÊ MINH TUẤN	01/07/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170783	LƯƠNG TRUNG TUẤN	21/06/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
22	170784	TRẦN HOÀNG TUẤN	12/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường TH-THCS Hữu Nghị Quốc tế	Tiếng Anh
23	170785	VŨ MINH TUẤN	06/02/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
24	170786	ĐÀM CAO THANH TÙNG	10/12/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1733
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170787	ĐINH ĐỨC TÙNG	15/04/2010	Hải Phòng	9D8	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
2	170788	ĐỖ CÔNG SƠN TÙNG	25/07/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
3	170789	HOÀNG TÙNG	06/02/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
4	170790	HOÀNG SƠN TÙNG	17/05/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
5	170791	LÊ HOÀNG TÙNG	03/10/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Dư Hàng Kênh	Tiếng Anh
6	170792	VŨ XUÂN TÙNG	29/06/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
7	170793	DƯƠNG TRỊNH PHƯƠNG UYÊN	07/05/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
8	170794	NGUYỄN HOÀNG NGỌC UYÊN	27/10/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
9	170795	NGUYỄN VŨ MAI UYÊN	29/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
10	170796	PHẠM THỊ TÚ UYÊN	18/11/2010	Hà Nội	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
11	170797	PHẠM TỔ UYÊN	09/06/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
12	170798	TRẦN THỊ TỐ UYÊN	30/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường TH-THCS Hữu Nghị Quốc tế	Tiếng Anh
13	170799	CAO THANH VÂN	27/01/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
14	170800	ĐÀO NGỌC KHÁNH VÂN	13/09/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Ngô Quyền	Tiếng Anh
15	170801	LƯU KHÁNH VÂN	07/09/2010	Hà Nội	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
16	170802	NGUYỄN THỊ KHÁNH VÂN	25/01/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
17	170803	TRẦN THỊ KHÁNH VÂN	05/12/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
18	170804	VŨ THANH VÂN	29/08/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
19	170805	LÊ TUYẾT VI	27/12/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
20	170806	VŨ QUỐC VIỆT	10/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170807	ĐÀO PHÚ VINH	12/01/2010	Hải Phòng	9A3	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
22	170808	ĐẶNG THÀNH VINH	11/06/2010	Hải Phòng	9D12	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
23	170809	ĐỖ CÔNG VINH	05/03/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
24	170810	ĐỖ QUANG VINH	29/04/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 24 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1734
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170811	TRẦN BÁ VINH	12/07/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
2	170812	TRIỆU HOÀNG VINH	03/11/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Trương Công Định	Tiếng Anh
3	170813	DƯƠNG NGỌC MINH VŨ	23/09/2010	Hải Phòng	9D10	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
4	170814	ĐOÀN NGUYỄN VŨ	29/09/2010	Hải Phòng	9D8	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Anh
5	170815	PHẠM ANH VŨ	09/09/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Đông Hải	Tiếng Anh
6	170816	PHẠM GIA VŨ	27/09/2010	Hải Phòng	9D5	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
7	170817	ĐẶNG BẢO VY	17/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
8	170818	ĐỖ PHƯƠNG VY	07/04/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
9	170819	LÊ KHÁNH VY	20/01/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Trần Phú	Tiếng Anh
10	170820	LƯƠNG HÀ VY	06/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
11	170821	NGUYỄN BẢO VY	23/12/2010	Hải Phòng	9A2	Trường THCS Nam Hải	Tiếng Anh
12	170822	NGUYỄN PHƯƠNG VY	13/10/2010	Hải Phòng	9A6	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
13	170823	NGUYỄN THỊ HÀ VY	06/02/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
14	170824	NGUYỄN THỊ HÀ VY	17/08/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
15	170825	TRẦN HỒNG VY	11/04/2010	Hải Phòng	9D3	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
16	170826	ĐỖ THỊ ANH XUÂN	25/10/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Anh
17	170827	HOÀNG THANH XUÂN	10/02/2010	Hải Phòng	9D1	Trường THCS Lê Hồng Phong	Tiếng Anh
18	170828	VŨ NHƯ Ý	28/12/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
19	170829	BÙI HẢI YẾN	23/06/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Trảng Cát	Tiếng Anh
20	170830	HOÀNG HẢI YẾN	09/04/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 20 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
ĐỊA ĐIỂM THI: THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Năm học 2025 - 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi số: 1735
Môn thi: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Trường THCS	Ghi chú
1	170002	HUỲNH PHÚC AN	06/09/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
2	170207	NGUYỄN THÁI HÀ	22/09/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Pháp
3	170214	VŨ THỊ MINH HÀ	02/05/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Pháp
4	170234	NGUYỄN BẢO HÂN	25/09/2010	Hải Phòng	9A4	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Nhật
5	170324	ĐỖ GIA KHÁNH	17/10/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
6	170342	PHẠM SỸ KHOA	07/09/2008	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Pháp
7	170400	NGUYỄN LÊ NHẬT LINH	01/10/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
8	170430	ĐINH HOÀNG LONG	22/02/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
9	170435	NGUYỄN HẢI LONG	19/07/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
10	170436	NGUYỄN PHI LONG	01/06/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
11	170441	TRẦN TIẾN LỘC	23/11/2010	Hải Phòng	9A1	Trường THCS Đằng Lâm	Tiếng Nhật
12	170466	ĐỖ TRẦN NGỌC MINH	28/06/2010	Hải Phòng	9D8	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
13	170560	NGUYỄN THỊ MINH NGỌC	08/02/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
14	170587	ĐOÀN YẾN NHI	30/04/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
15	170608	CHU NGỌC NHƯ	13/04/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Pháp
16	170621	TRƯƠNG TIẾN PHÚC	21/05/2010	Hải Phòng	9D4	Trường THCS Chu Văn An	Tiếng Nhật
17	170716	NGUYỄN HÙNG THỊNH	14/01/2010	Hải Phòng	9A8	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Nhật
18	170762	TRẦN BẢO TRÂN	04/08/2010	Hải Phòng	9A10	Trường THCS Hồng Bàng	Tiếng Pháp
19	170831	HỒ PHI YẾN	24/08/2010	Hải Phòng	9A7	Trường THCS Đằng Hải	Tiếng Anh
20	170832	LÊ HẢI YẾN	14/10/2010	Hải Phòng	9A9	Trường THCS Lê Lợi	Tiếng Anh
21	170833	PHẠM HOÀNG YẾN	02/06/2010	Hải Phòng	9A	Trường THCS Hải Thành	Tiếng Anh

Danh sách gồm: 21 thí sinh.

Hải Phòng, ngày 24 tháng 5 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

